

Số: /KH-UBND

Hung Yên, ngày tháng năm 2024

KẾ HOẠCH
Cải thiện và nâng cao Chỉ số cải cách hành chính
tỉnh Hưng Yên năm 2024

Theo kết quả công bố của Bộ Nội vụ về Chỉ số cải cách hành chính (CCHC) của các bộ, cơ quan ngang bộ và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương năm 2023, tỉnh Hưng Yên xếp hạng 26/63 tỉnh, thành phố, giảm 14 bậc so với năm 2022.

Để cải thiện và nâng cao thứ hạng Chỉ số CCHC của tỉnh Hưng Yên trong thời gian tới, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch cải thiện và nâng cao Chỉ số cải cách hành chính tỉnh Hưng Yên năm 2024 như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Cải thiện, khắc phục những tồn tại, hạn chế trong thực hiện nội dung các tiêu chí, tiêu chí thành phần bị trừ điểm của Chỉ số CCHC trên địa bàn tỉnh năm 2023;
- Phấn đấu Chỉ số CCHC của tỉnh năm 2024 và các năm tiếp theo được xếp thứ hạng cao, năm 2024 tăng từ 10 bậc trở lên so với năm 2023;
- Tăng cường nhận thức và nâng cao trách nhiệm của các cấp, các ngành trong việc nâng cao Chỉ số CCHC của tỉnh.

2. Yêu cầu

- Các cơ quan, đơn vị, đặc biệt là cơ quan chủ trì các nội dung của Chỉ số CCHC cấp tỉnh đánh giá đúng thực trạng, kết quả thực hiện các nội dung liên quan đến việc xác định Chỉ số CCHC của ngành, địa phương.
- Thực hiện hiệu quả Kế hoạch số 187/KH-UBND ngày 23/12/2023 của UBND tỉnh về CCHC nhà nước tỉnh Hưng Yên năm 2024, đảm bảo hoàn thành các nhiệm vụ đúng hạn và trước hạn theo Kế hoạch đề ra.
- Có biện pháp khắc phục hạn chế và tổ chức triển khai có hiệu quả các giải pháp nâng cao Chỉ số CCHC năm 2024 của tỉnh.
- Phát huy vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị, của cán bộ, công chức, viên chức trong thực hiện công vụ; huy động sự tham gia vào cuộc của các tổ chức, cá nhân trong quá trình triển khai xác định Chỉ số CCHC; Chỉ số đo lường sự hài lòng của người dân đối với sự phục vụ của các cơ quan hành chính nhà nước.

II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

Nhiệm vụ và giải pháp khắc phục được xây dựng cụ thể theo từng lĩnh vực có nội dung bị trừ điểm theo Bộ chỉ số CCHC cấp tỉnh do Bộ Nội vụ quy định, cụ thể:

1. Cải cách thủ tục hành chính (TTHC):

1.1. Kết quả năm 2023: đạt 11,9888/13 điểm, trong đó:

- Tiêu chí thành phần “3.2.1. Công bố TTHC, danh mục TTHC theo quy định” được 0/0,5 điểm; chưa đạt 0,5 điểm.

- Tiêu chí thành phần “3.2.2. Công khai TTHC và các quy định có liên quan” được 1/1,5 điểm; chưa đạt 0,5 điểm.

- Tiêu chí thành phần “3.2.3. Công khai tiến độ, kết quả giải quyết hồ sơ trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC” được 0,9947/1 điểm; chưa đạt 0,0053 điểm.

- Tiêu chí thành phần “3.4.1. Tỷ lệ hồ sơ TTHC do CQCM cấp tỉnh tiếp nhận trong năm được giải quyết đúng hạn” được 1,4976/1,5 điểm; chưa đạt 0,0024 điểm.

- Tiêu chí thành phần “3.4.2. Tỷ lệ hồ sơ TTHC do UBND cấp huyện tiếp nhận trong năm được giải quyết đúng hạn” được 1,4968/1,5 điểm; chưa đạt 0,0032 điểm.

- Tiêu chí thành phần “3.4.3. Tỷ lệ hồ sơ TTHC do UBND cấp xã tiếp nhận trong năm được giải quyết đúng hạn” được 0,9997/1 điểm; chưa đạt 0,0003 điểm.

1.2. Mục tiêu năm 2024: Đạt điểm tối đa.

1.3. Nhiệm vụ, giải pháp:

- Đối với tiêu chí thành phần “3.2.1. Công bố TTHC, danh mục TTHC theo quy định”:

Các sở, ban, ngành tỉnh thực hiện nghiêm túc chỉ đạo của UBND tỉnh tại Công văn số 1030/UBND-PVHCC&KSTT ngày 19/4/2024 về việc tiếp tục đẩy mạnh các nhiệm vụ cải cách, kiểm soát TTHC, theo đó phải phân công cán bộ đầu mối kiểm soát TTHC của đơn vị thường xuyên (hàng ngày) truy cập Cổng Dịch vụ công quốc gia để cập nhật các Quyết định công bố TTHC của Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ trong phạm vi chức năng quản lý nhà nước của cơ quan, đơn vị và kịp thời trình Chủ tịch UBND tỉnh công bố danh mục TTHC thực hiện trên địa bàn tỉnh trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày có Quyết định công bố TTHC của Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ.

Văn phòng UBND tỉnh tăng cường theo dõi, kiểm tra, đôn đốc các sở, ban, ngành tỉnh trong việc thực hiện trách nhiệm trình Chủ tịch UBND tỉnh công bố danh mục TTHC, bảo đảm thời hạn theo quy định; kịp thời kiểm soát chất lượng, trình Chủ tịch UBND tỉnh ban hành Quyết định công bố Danh mục TTHC trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ trình của các cơ quan.

- Đối với tiêu chí thành phần “3.2.2. Công khai TTHC và các quy định có

liên quan”:

Văn phòng UBND tỉnh tổ chức nhập, đăng tải công khai dữ liệu TTHC đã được Chủ tịch UBND tỉnh công bố trên Cơ sở dữ liệu Quốc gia về TTHC và kết nối, tích hợp dữ liệu TTHC trên Cơ sở dữ liệu quốc gia để công khai trên Cổng thông tin điện tử tỉnh, Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày có Quyết định công bố danh mục TTHC của Chủ tịch UBND tỉnh.

- Đối với tiêu chí thành phần *“3.2.3. Công khai tiến độ, kết quả giải quyết hồ sơ trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC”*:

Các cơ quan, đơn vị, địa phương có thẩm quyền tiếp nhận, giải quyết TTHC trên địa bàn tỉnh phải tiếp nhận, xử lý, cập nhật công khai toàn bộ quá trình xử lý hồ sơ TTHC trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh, bảo đảm kịp thời theo thời gian thực.

Văn phòng UBND tỉnh thực hiện đồng bộ, công khai toàn bộ hồ sơ TTHC trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh lên Cổng Dịch vụ công quốc gia, bảo đảm kịp thời theo thời gian thực.

- Đối với các tiêu chí thành phần, gồm: *“3.4.1. Tỷ lệ hồ sơ TTHC do CQCM cấp tỉnh tiếp nhận trong năm được giải quyết đúng hạn”*; *“3.4.2. Tỷ lệ hồ sơ TTHC do UBND cấp huyện tiếp nhận trong năm được giải quyết đúng hạn”*; *“3.4.3. Tỷ lệ hồ sơ TTHC do UBND cấp xã tiếp nhận trong năm được giải quyết đúng hạn”*:

Các cơ quan, đơn vị, địa phương có thẩm quyền tiếp nhận, giải quyết TTHC trên địa bàn tỉnh tổ chức giải quyết TTHC cho cá nhân, tổ chức theo đúng quy trình điện tử đã được thiết lập tại Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh; nâng cao hiệu quả phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị trong giải quyết TTHC, nhất là các TTHC/nhóm TTHC, dịch vụ công liên thông; nâng cao hơn nữa tỷ lệ hồ sơ được giải quyết và trả kết quả trước hạn, đúng hạn; hạn chế thấp nhất hồ sơ quá hạn và phải thực hiện nghiêm túc trách nhiệm xin lỗi cá nhân, tổ chức khi để xảy ra hồ sơ quá hạn theo đúng quy định.

Tăng cường kiểm tra, đánh giá định kỳ, đột xuất và chuyên đề công tác kiểm soát TTHC, thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC và thực hiện TTHC trên môi trường điện tử tại các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh.

2. Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước:

2.1. Kết quả năm 2023: đạt 6,43/6,5 điểm, trong đó:

Tiêu chí thành phần *“4.1.3. Tỷ lệ giảm số lượng đơn vị sự nghiệp công lập so với năm 2021”* được 0,9278/1 điểm; chưa đạt 0,0722 điểm.

2.2. Mục tiêu năm 2024: Đạt điểm tối đa.

2.3. Nhiệm vụ giải pháp:

Tiếp tục thực hiện quyết liệt, đồng bộ, thống nhất các nhiệm vụ, giải pháp

trong việc rà soát, sắp xếp lại hệ thống các đơn vị sự nghiệp công lập, hoàn thành trong năm 2024 để bảo đảm đạt mục tiêu giảm tối thiểu bình quân toàn tỉnh 10% đơn vị sự nghiệp công lập so với năm 2021.

3. Cải cách chế độ công vụ:

3.1. Kết quả năm 2023: đạt 5,75/6 điểm, trong đó:

Tiêu chí “5.6. Tỷ lệ đạt chuẩn của cán bộ, công chức cấp xã” được 0,25/0,5 điểm; chưa đạt 0,25 điểm.

3.2. Mục tiêu năm 2024: Đạt điểm tối đa.

3.3. Nhiệm vụ giải pháp:

Các huyện, thị xã, thành phố xây dựng kế hoạch bố trí, sắp xếp, giải quyết chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức chưa đạt chuẩn trình độ chuyên môn theo quy định, đặc biệt là công chức cấp xã; gửi về Sở Nội vụ đề theo dõi, đánh giá kết quả xếp loại cuối năm (hoàn thành trong năm 2024).

Cán bộ, công chức chưa đạt chuẩn trình độ chuyên môn, nghỉ công tác hưởng chế độ thôi việc, tinh giản biên chế theo quy định của Trung ương và hưởng chế độ hỗ trợ của tỉnh nêu thuộc đối tượng sắp xếp đơn vị hành chính.

4. Cải cách tài chính công

4.1. Kết quả năm 2023: đạt 6,41/8 điểm, trong đó:

- Tiêu chí thành phần “6.1.1. Thực hiện giải ngân kế hoạch đầu tư vốn ngân sách nhà nước” được 0,96/1 điểm; chưa đạt 0,04 điểm.

- Tiêu chí thành phần “6.1.3. Thực hiện các kiến nghị sau thanh tra, kiểm tra, kiểm toán nhà nước về tài chính, ngân sách” được 0,95/1 điểm; chưa đạt 0,05 điểm.

- Tiêu chí thành phần “6.2.3. Thực hiện quy định về sắp xếp lại, xử lý nhà, đất thuộc thẩm quyền quản lý” được 0/0,75 điểm; chưa đạt 0,75 điểm.

- Tiêu chí thành phần “6.3.1. Số đơn vị SNCL tự bảo đảm chi thường xuyên” được 0/0,25 điểm; chưa đạt 0,25 điểm.

- Tiêu chí thành phần “6.3.2. Số đơn vị SNCL tự bảo đảm một phần chi thường xuyên” được 0,25/0,75 điểm; chưa đạt 0,5 điểm.

4.2. Mục tiêu năm 2024: Đạt điểm tối đa.

4.3. Nhiệm vụ giải pháp:

Tiếp tục chỉ đạo quán triệt và thực hiện nghiêm các nhiệm vụ, giải pháp thúc đẩy giải ngân vốn đầu tư công theo Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 05/01/2024 của Chính phủ; Công điện số 24/CĐ-TTg ngày 22/3/2024 của Thủ tướng Chính phủ; Chỉ đạo của Ban Thường vụ Tỉnh ủy tại Chỉ thị số 44-CT/TU ngày 15/3/2023 về thực hiện kế hoạch đầu tư công trung hạn 2021-2025 và Kết luận số 741-KL/TU ngày 12/3/2024 về triển khai kế hoạch đầu tư công năm 2024; Công văn số 946/UBND-TH ngày 11/4/2024 của UBND tỉnh về việc đẩy nhanh tiến độ phân bổ

và giải ngân kế hoạch đầu tư công năm 2024.

Tiếp tục tổ chức thực hiện tốt các kiến nghị sau thanh tra, kiểm tra, kiểm toán nhà nước về tài chính ngân sách.

Tiếp tục rà soát, thực hiện sắp xếp lại, xử lý nhà, đất thuộc sở hữu nhà nước trên địa bàn tỉnh theo Kế hoạch số 72/KH-UBND ngày 19/4/2023 của UBND tỉnh về triển khai thực hiện sắp xếp lại, xử lý nhà, đất của các cơ quan, tổ chức, đơn vị và doanh nghiệp thuộc phạm vi quản lý của tỉnh.

Tổ chức triển khai thực hiện hoàn thành các nội dung, nhiệm vụ tại Kế hoạch số 54/KH-UBND ngày 22/3/2024 của UBND tỉnh về kế hoạch tự chủ tài chính của các đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2023-2025. Phối hợp với các cơ quan, đơn vị có ý kiến về phương án tự chủ tài chính của các đơn vị sự nghiệp công lập; giá dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước trước khi trình cấp có thẩm quyền phê duyệt. Phối hợp với các cơ quan, đơn vị chuyên ngành có liên quan thực hiện các nhiệm vụ theo thẩm quyền trong việc giao nhiệm vụ, đặt hàng, đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ công thuộc nhiệm vụ chi của ngân sách địa phương. Chủ động rà soát, nghiên cứu, tham mưu cho UBND tỉnh về các nội dung liên quan thực hiện cơ chế tự chủ tài chính tại các đơn vị sự nghiệp công lập theo các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của Trung ương.

Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Đề án chuyển đổi số tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2021-2025, tầm nhìn đến 2030 (phê duyệt tại Quyết định số 571/QĐ-UBND ngày 25/2/2022 của UBND tỉnh); phối hợp chặt chẽ trong thực hiện Đề án 06. Vận hành Hệ thống Tabmis cơ sở dữ liệu dùng chung Kho bạc nhà nước, Thuế và dịch vụ công trực tuyến, hạch toán kế toán, tổng hợp báo cáo tài chính trên nền tảng kỹ thuật số...

Chấp hành nghiêm kỷ luật tài chính, ngân sách; tăng cường kiểm tra, kiểm soát việc sử dụng ngân sách nhà nước, quản lý và sử dụng tài sản công trong phạm vi thẩm quyền được giao; công khai minh bạch tài chính đối với việc quản lý, sử dụng ngân sách...

5. Xây dựng và phát triển Chính phủ điện tử, Chính phủ số:

5.1. Kết quả năm 2023: đạt 10,17/12,5 điểm. Trong đó:

- Tiêu chí thành phần “7.1.2. Triển khai Trung tâm dữ liệu phục vụ chuyển đổi số theo hướng sử dụng công nghệ điện toán đám mây” được 0,5/1 điểm; chưa đạt 0,5 điểm.

- Tiêu chí thành phần “7.1.3. Tỷ lệ các ứng dụng có dữ liệu dùng chung được kết nối, sử dụng qua Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu cấp tỉnh (LGSP)” được 0,8333/1 điểm; chưa đạt 0,1667 điểm.

- Tiêu chí thành phần “7.1.4. Tỷ lệ số dịch vụ dữ liệu có trên Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia (NDXP) được đưa vào sử dụng chính thức” được 0,2941/1 điểm; chưa đạt 0,7059 điểm.

- Tiêu chí thành phần “7.3.6. Tỷ lệ hồ sơ trực tuyến toàn trình” được

1,2233/1,5 điểm; chưa đạt 0,2767 điểm.

- Tiêu chí thành phần “7.3.7. *Thực hiện thanh toán trực tuyến*” được 0,82/1,5 điểm; chưa đạt 0,68 điểm.

5.2. Mục tiêu năm 2024: Đạt điểm tối đa.

5.3. Nhiệm vụ, giải pháp:

Đối với tiêu chí thành phần “7.1.2. *Triển khai Trung tâm dữ liệu phục vụ chuyển đổi số theo hướng sử dụng công nghệ điện toán đám mây*”: Tiếp tục đảm bảo Trung tâm dữ liệu đáp ứng đầy đủ các tiêu chí, chỉ tiêu kỹ thuật theo quy định để đạt điểm tối đa. Thực hiện nay kết nối ngay sau khi có Nền tảng điện toán đám mây của Chính phủ.

Đối với tiêu chí thành phần “7.1.3. *Tỷ lệ các ứng dụng có dữ liệu dùng chung được kết nối, sử dụng qua Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu cấp tỉnh (LGSP)*”: Triển khai thực hiện khẩn trương việc kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa hệ thống quản lý CBCCVV với hệ thống điều hành thông minh của tỉnh (IOC) qua Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu tỉnh(LGSP) để đạt điểm tối đa cho tiêu chí này.

Đối với tiêu chí thành phần “7.1.4. *Tỷ lệ số dịch vụ dữ liệu có trên Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia (NDXP) được đưa vào sử dụng chính thức*”: Đẩy mạnh việc khai thác, sử dụng và giao dịch dữ liệu đối với các TTHC công trên Cổng dịch vụ công của tỉnh đã được kết nối với các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu của Trung ương thông qua Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia (NDXP) để nâng cao điểm cho tiêu chí này.

Đối với tiêu chí thành phần “7.3.6. *Tỷ lệ hồ sơ trực tuyến toàn trình*”: 85% hồ sơ trực tuyến toàn trình được tiếp nhận, xử lý trên tổng số hồ sơ phát sinh của các TTHC được cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình.

Đối với tiêu chí thành phần “7.3.7. *Thực hiện thanh toán trực tuyến*”: 100% TTHC có yêu cầu phí, lệ phí được cung cấp, tích hợp thanh toán trực tuyến và có phát sinh hồ sơ thanh toán trực tuyến; 50% hồ sơ phát sinh có yêu cầu phí, lệ phí được thanh toán trực tuyến qua Cổng dịch vụ công quốc gia.

Thường xuyên rà soát, công bố danh mục TTHC đủ điều kiện cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình để cung cấp trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh, kết nối, tích hợp với Cổng Dịch vụ công quốc gia phục vụ cá nhân, tổ chức thực hiện dịch vụ công trực tuyến, thanh toán trực tuyến.

Bố trí cán bộ, công chức, viên chức làm việc tại Bộ phận một cửa các cấp là người có ý thức trách nhiệm, có kinh nghiệm, trình độ chuyên môn nghiệp vụ và trình độ, kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin để phục vụ giải quyết hồ sơ trên môi trường điện tử cũng như hướng dẫn người dân thực hiện dịch vụ công trực tuyến, thanh toán trực tuyến.

Tăng cường công tác tuyên truyền, hướng dẫn người dân, doanh nghiệp sử dụng dịch vụ công trực tuyến, thanh toán trực tuyến khi thực hiện TTHC tại Bộ phận Một cửa các cấp.

Tăng cường đào tạo, tập huấn cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức làm việc tại Bộ phận Một cửa các cấp về văn hóa, đạo đức công vụ; về chuyên môn, nghiệp vụ và ứng dụng công nghệ thông tin trong giải quyết TTHC.

6. Phát triển kinh tế xã hội:

6.1. Kết quả năm 2023: đạt 4,3/6,5 điểm. Trong đó:

- Tiêu chí thành phần “8.3.2. Số vốn đăng ký của doanh nghiệp” được 0/0,5 điểm; chưa đạt 0,5 điểm.

- Tiêu chí thành phần “8.3.3. Tỷ lệ đóng góp vào thu ngân sách tỉnh của khu vực doanh nghiệp” được 0/1 điểm; chưa đạt 1 điểm.

- Tiêu chí “8.5. Mức độ thực hiện các chỉ tiêu phát triển KT-XH do HĐND tỉnh giao” được 1,2955/2 điểm; chưa đạt 0,7045 điểm.

6.2. Mục tiêu năm 2024: Đạt điểm tối đa.

6.3. Nhiệm vụ, giải pháp:

Thực hiện nghiêm túc và có hiệu quả Nghị quyết số 02/NQ-CP của Chính phủ về tiếp tục thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2024, phấn đấu đạt được các mục tiêu đã đề ra tại Kế hoạch số 31/KH-UBND ngày 21/02/2024 của UBND tỉnh.

Cải thiện môi trường đầu tư, kêu gọi đầu tư và tổ chức các hội nghị gặp gỡ, đối thoại doanh nghiệp, các hiệp hội, nhà đầu tư theo các hình thức phù hợp.

Ưu tiên thu hút đầu tư, lấp đầy tại các khu công nghiệp, cụm công nghiệp (KCN, CCN) đã hoàn thành thủ tục đất đai, được cho thuê đất; hỗ trợ, đẩy nhanh tiến độ các dự án đã cấp phép đầu tư trong KCN, CCN nhằm sớm hoàn thành dự án và đi vào hoạt động, tạo môi trường đầu tư hiệu quả, thúc đẩy khả năng thu hút đầu tư mới; đôn đốc các chủ đầu tư hạ tầng các KCN, CCN đã được chấp thuận đẩy nhanh tiến độ bồi thường giải phóng mặt bằng, thực hiện đầu tư hạ tầng phần diện tích còn lại.

Tăng cường các hoạt động xúc tiến đầu tư tại chỗ thông qua các buổi tiếp xúc xã giao và làm việc với các Đại sứ, Trưởng Cơ quan đại diện các nước tại Việt Nam, Trưởng Cơ quan đại diện Việt Nam tại nước ngoài đến thăm và làm việc với tỉnh, qua đó đề xuất các Trưởng Cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài hỗ trợ tỉnh trong công tác thu hút đầu tư và xúc tiến thương mại.

Tập trung tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, ách tắc trong triển khai các dự án đầu tư công từ khâu chuẩn bị đầu tư đến triển khai, kết thúc dự án, nhất là trong giải phóng mặt bằng (bồi thường, hỗ trợ, tái định cư), xử lý thủ tục về đầu tư, đất đai, quy hoạch, xây dựng,... Lập kế hoạch giải ngân chi tiết từng dự án và tuân thủ nghiêm kế hoạch. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát hiện trường, đôn đốc các nhà thầu, tư vấn đẩy nhanh tiến độ. Phân công cụ thể lãnh đạo chịu trách nhiệm theo dõi tiến độ thực hiện; bám sát, kịp thời tháo gỡ khó khăn và chịu trách nhiệm về kết quả giải ngân của từng dự án, coi đây là căn cứ

đánh giá, xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ được giao trong năm 2024.

Rà soát, phát hiện, xử lý nhanh, kịp thời, hiệu quả các khó khăn, vướng mắc về pháp lý. Tăng cường quản lý nhà nước về thị trường vật liệu xây dựng. Chủ động cập nhật, điều chỉnh linh hoạt giá nguyên, vật liệu, thiết bị sát với điều kiện thực tế của thị trường. Tích cực tham mưu đấu giá các mỏ cát. Phối hợp với các địa phương trong vùng đồng bằng sông Hồng tìm nguồn cung vật liệu xây dựng để tháo gỡ khó khăn về nguồn cung vật liệu, nhất là cát.

Tiếp tục tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước đã được phân cấp, phân quyền. Trọng tâm, tập trung thanh tra, kiểm tra những dự án đầu tư trong và ngoài ngân sách nhà nước... Bên cạnh việc thanh tra theo kế hoạch, phải chủ động nắm tình hình để nghiên cứu, đề xuất và tiến hành các cuộc thanh tra đột xuất khi có dấu hiệu vi phạm pháp luật, từ đó kịp thời phát hiện, xử lý vi phạm theo quy định.

Tiếp tục tham mưu UBND tỉnh tập trung khai thác tốt các nguồn thu, đảm bảo thu đúng, thu đủ, thu kịp thời vào ngân sách nhà nước năm 2024, mục tiêu phân đấu hết năm 2024 hoàn thành và vượt so với kế hoạch đề ra.

Thực hiện công khai minh bạch TTHC về lĩnh vực đăng ký doanh nghiệp trên các cổng thông tin điện tử, hướng dẫn, hỗ trợ doanh nghiệp chuẩn bị hồ sơ và nộp hồ sơ trực tuyến; thực hiện tác phong làm việc theo hướng phục vụ, hỗ trợ tối đa và khuyến khích doanh nghiệp đăng ký thành lập qua mạng điện tử, trả kết quả cho doanh nghiệp qua đường Bưu điện... nhằm giúp doanh nghiệp giảm thời gian và chi phí đăng ký doanh nghiệp, góp phần tạo môi trường kinh doanh thực sự thông thoáng, minh bạch và thuận lợi nhằm phát triển doanh nghiệp, đảm bảo sự phát triển kinh tế - xã hội bền vững của tỉnh.

7. Công tác chỉ đạo, điều hành:

7.1. Kết quả năm 2023: đạt 9,48/9,5 điểm; chưa đạt 0,0246 điểm. Trong đó:

Tiêu chí “1.7. Thực hiện nhiệm vụ được Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao” được 1,48/1,5 điểm; chưa đạt 0,02 điểm.

7.2. Mục tiêu năm 2024: Đạt điểm tối đa.

7.3. Nhiệm vụ, giải pháp:

Cơ quan được giao chủ trì chủ động, tích cực trong công tác tham mưu UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh thực hiện nhiệm vụ do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao, đảm bảo hoàn thành đúng tiến độ, chất lượng.

Tổ công tác của Chủ tịch UBND tỉnh về theo dõi, đôn đốc, kiểm tra tình hình thực hiện nhiệm vụ do UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh giao kiểm tra định kỳ, kiểm tra chuyên đề các sở, ban, ngành, UBND huyện, thị xã, thành phố có nhiều nhiệm vụ được giao chưa thực hiện hoặc đã thực hiện nhưng quá hạn hoặc có nhiều tồn tại, hạn chế trong quản lý, điều hành và tổ chức thực hiện nhiệm vụ.

Tích hợp tính năng giao nhiệm vụ, theo dõi thực hiện nhiệm vụ trên Hệ

thống Quản lý văn bản và điều hành nhằm thuận tiện trong việc tổng hợp, theo dõi tình hình thực hiện nhiệm vụ theo thời gian thực.

III. NHIỆM VỤ CỤ THỂ *(Chi tiết tại phụ lục đính kèm)*

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Cải cách thể chế:

Giao Sở Tư pháp tiếp tục tham mưu UBND tỉnh thực hiện các nhiệm vụ cải cách thể chế của tỉnh đảm bảo hiệu quả theo đúng các chương trình, kế hoạch đề ra.

2. Cải cách thủ tục hành chính:

Văn phòng UBND tỉnh tăng cường đôn đốc, hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ cải cách, kiểm soát TTHC trên địa bàn tỉnh; phát huy hiệu quả chia sẻ thông tin hai chiều giữa Bộ phận nghiệp vụ kiểm soát TTHC và hệ thống cán bộ đầu mối kiểm soát TTHC; hàng tháng thống kê tình hình, kết quả thực hiện các nhiệm vụ về cải cách, kiểm soát TTHC của các sở, ngành, địa phương, gửi Sở Nội vụ để làm một trong các căn cứ đánh giá, xếp loại chất lượng lãnh đạo các sở, ngành, cơ quan, đơn vị theo quy định; phối hợp với Sở Nội vụ và các cơ quan liên quan nghiên cứu, tham mưu UBND tỉnh sửa đổi, bổ sung Bộ chỉ số CCHC để bảo đảm phù hợp với tình hình mới, nhằm phát huy vai trò là công cụ đánh giá tin cậy và là đòn bẩy góp phần đẩy mạnh thực hiện các nhiệm vụ CCHC nhà nước nói chung, nhiệm vụ cải cách, kiểm soát TTHC nói riêng trên địa bàn tỉnh.

Các cơ quan, đơn vị tăng cường trách nhiệm người đứng đầu trong thực hiện công tác cải cách, kiểm soát TTHC, triển khai cơ chế một cửa, một cửa liên thông và thực hiện TTHC trên môi trường điện tử theo chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, UBND tỉnh và Chủ tịch UBND tỉnh.

Bố trí nguồn lực thích đáng cho công tác cải cách, kiểm soát TTHC, chú trọng việc lựa chọn cán bộ, công chức đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ được giao, trong đó: Văn phòng UBND tỉnh bố trí đủ nguồn lực cho Bộ phận nghiệp vụ kiểm soát TTHC thuộc Trung tâm Phục vụ hành chính công và Kiểm soát TTHC; các cơ quan, đơn vị tạo điều kiện thuận lợi cho cán bộ đầu mối kiểm soát TTHC tại đơn vị về thời gian, bảo đảm các khoản chi hỗ trợ theo quy định của UBND tỉnh để phát huy hiệu quả hoạt động của cán bộ đầu mối trong công tác tham mưu thủ trưởng cơ quan, đơn vị triển khai nhiệm vụ kiểm soát TTHC; trong trường hợp có thay đổi về nhân sự, phải bố trí người thay thế, bảo đảm đủ số lượng và đúng thành phần theo chỉ đạo của UBND tỉnh tại Quyết định số 154/QĐ-UBND ngày 23/01/2018; bố trí công chức, viên chức đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ và bảo đảm chế độ chính sách theo quy định để thực hiện nhiệm vụ tại Bộ phận Một cửa các cấp, nhằm nâng cao sự hài lòng của người dân, doanh nghiệp trong thực hiện TTHC, cung cấp dịch vụ công.

3. Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước:

Sở Nội vụ trình UBND tỉnh về việc sáp nhập các trường cao đẳng dạy

nghe trên địa bàn tỉnh, hoàn thành trong tháng 8/2024. Tiếp tục tham mưu UBND tỉnh thực hiện các nhiệm vụ cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước đảm bảo hiệu quả theo đúng các chương trình, kế hoạch đề ra.

Các Sở: Lao động - Thương binh và Xã hội, Xây dựng, Văn hoá - Thể thao và Du lịch, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trình UBND tỉnh ban hành quyết định về việc tổ chức lại các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc thẩm quyền quản lý theo Kế hoạch số 146/KH-UBND ngày 05/10/2023 của UBND tỉnh, bảo đảm hoàn thành trong quý IV/2024.

UBND các huyện: Khoái Châu, Văn Giang ban hành Quyết định sáp nhập các trường tiểu học và trường THCS thành trường phổ thông có nhiều cấp học (có cấp học cao nhất là THCS), hoàn thành trong quý III/2024.

4. Cải cách chế độ công vụ:

Sở Nội vụ tiếp tục tham mưu UBND tỉnh thực hiện các nhiệm vụ cải cách chế độ công vụ đảm bảo hiệu quả theo đúng các chương trình, kế hoạch đề ra.

Đối với cấp huyện không có ĐVHC cấp xã thực hiện sắp xếp giai đoạn 2023-2025: Năm 2024, UBND huyện xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng hoặc luân chuyển, điều động, giải quyết chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức không đảm bảo tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của pháp luật. Việc xây dựng kế hoạch gắn liền với việc bố trí, sắp xếp, lựa chọn nhân sự đủ điều kiện, tiêu chuẩn tại Đại hội Đảng bộ cấp cơ sở nhiệm kỳ 2025-2030.

Đối với cấp huyện có ĐVHC thực hiện sắp xếp giai đoạn 2023-2025: Năm 2024, UBND huyện xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng hoặc luân chuyển, điều động, giải quyết chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức không đảm bảo tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của pháp luật. Việc xây dựng kế hoạch của UBND huyện phải đảm bảo số lượng biên chế, lộ trình tinh giản theo Kế hoạch 123/KH-UBND ngày 01/8/2024 của UBND tỉnh về sử dụng biên chế cán bộ, công chức cấp xã gắn với sắp xếp ĐVHC cấp xã giai đoạn 2023-2025 và gắn liền với việc bố trí, sắp xếp, lựa chọn nhân sự đủ điều kiện, tiêu chuẩn tại Đại hội Đảng bộ cấp cơ sở nhiệm kỳ 2025-2030.

5. Cải cách tài chính công:

Sở Kế hoạch và Đầu tư phối hợp với sở Tài chính, Kho bạc Nhà nước Hưng Yên, UBND các huyện, thị xã, thành phố, nhà thầu và các đơn vị có liên quan tăng cường mọi biện pháp để giải ngân Kế hoạch vốn đầu tư công đảm bảo theo kế hoạch giao; thực hiện điều chuyển vốn cho những hạng mục, công trình có khối lượng, đẩy nhanh tiến độ thực hiện đầu tư công theo quy định.

Sở Tài chính tiếp tục là đầu mối đôn đốc các cơ quan, đơn vị thực hiện kiến nghị của kiểm toán, thanh tra theo quy định của pháp luật; tham mưu UBND tỉnh Phương án sắp xếp lại, xử lý nhà, đất tại các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập, doanh nghiệp nhà nước trên địa bàn tỉnh theo quy định.

Các cơ quan, đơn vị tập trung rà soát, xây dựng phương án nâng mức độ tự chủ đảm bảo theo lộ trình Kế hoạch số 62/KH-UBND ngày 06/4/2022 của

UBND tỉnh về triển khai Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh Hưng Yên; Kế hoạch 54/KH-UBND ngày 22/3/2024 của UBND tỉnh về tự chủ tài chính của các đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2023-2025.

6. Xây dựng và phát triển Chính phủ điện tử, Chính phủ số:

Sở Thông tin và Truyền thông đơn đốc, phối hợp với các cơ quan, đơn vị triển khai các nhiệm vụ Chuyển đổi số của tỉnh, kết nối các hệ thống thông tin của tỉnh qua LGSP, khai thác và sử dụng dịch vụ dữ liệu (các giao dịch có phát sinh dữ liệu) giữa các hệ thống thông tin của tỉnh với các hệ thống thông tin, CSDL quốc gia của bộ, ngành Trung ương. Tiếp tục tham mưu UBND tỉnh thực hiện các nhiệm vụ xây dựng và phát triển Chính phủ điện tử, Chính phủ số đảm bảo hiệu quả theo đúng các chương trình, kế hoạch đề ra.

Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp với Văn phòng UBND tỉnh, Sở Thông tin và Truyền thông khẩn trương triển khai thực hiện việc kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa hệ thống quản lý cán bộ, công chức, viên chức với hệ thống điều hành thông minh của tỉnh (IOC) qua Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu tỉnh (LGSP).

Đài Phát thanh và Truyền hình Hưng Yên, Báo Hưng Yên và các cơ quan thông tin, báo chí trên địa bàn tỉnh tăng cường thời lượng tin bài về đẩy mạnh cải cách TTHC và hiện đại hóa phương thức chỉ đạo, điều hành phục vụ người dân, doanh nghiệp; sử dụng dịch vụ công trực tuyến, thanh toán trực tuyến khi thực hiện TTHC tại Bộ phận Một cửa các cấp.

Sở Giáo dục và Đào tạo, các trường đại học, cao đẳng trên địa bàn tỉnh thường xuyên đưa các nội dung về việc thực hiện TTHC theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông vào nội dung học tập hoặc thông qua các buổi học ngoại khóa cho học sinh THPT, sinh viên.

Các sở, ban, ngành tỉnh chỉ đạo quyết liệt việc khai thác, sử dụng và giao dịch dữ liệu đối với các TTHC công trên Cổng dịch vụ công của tỉnh đã được kết nối với các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu của Trung ương thông qua Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia (NDXP). Quan tâm bố trí nhân lực, đầu tư trang thiết bị, hệ thống mạng đáp ứng yêu cầu thực hiện TTHC trên môi trường điện tử. Đẩy mạnh tuyên truyền, hướng dẫn, hỗ trợ và nâng cao về kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin, dịch vụ công trực tuyến, sử dụng Internet và các kỹ năng số khác cho người dân thông qua các Tổ công nghệ số cộng đồng, Đoàn thanh niên... tại địa phương.

7. Phát triển kinh tế - xã hội:

Sở Kế hoạch và Đầu tư, Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh thường xuyên tổ chức các hội nghị xúc tiến đầu tư và hỗ trợ doanh nghiệp, tổng hợp, tham mưu lãnh đạo tỉnh giải quyết các đề xuất, kiến nghị của doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh. Thường xuyên đánh giá mức độ thực hiện các chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội do HĐND tỉnh giao cho các cơ quan, đơn vị.

Sở Kế hoạch và Đầu tư tiếp tục tham mưu UBND tỉnh thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội đảm bảo hiệu quả theo đúng các chương trình, kế hoạch đề ra.

Cục Thuế tỉnh Hưng Yên thường xuyên rà soát, đôn đốc các doanh nghiệp hoặc thành lập đoàn đốc thu để tránh việc chậm thu thuế từ các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh.

8. Công tác chỉ đạo, điều hành:

Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố tăng cường chỉ đạo, đôn đốc các phòng, ban, đơn vị trực thuộc có giải pháp quyết liệt thực hiện các nhiệm vụ CCHC được giao, đảm bảo hoàn thành nhiệm vụ đúng tiến độ, chất lượng theo kế hoạch của tỉnh và đơn vị. Đôn đốc, chỉ đạo quyết liệt tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong thực hiện các dự án, công trình trọng điểm, đảm bảo tiến độ theo yêu cầu. Chủ động, linh hoạt, sáng tạo trong chỉ đạo, điều hành trên các lĩnh vực; dám nghĩ, dám làm, không đùn đẩy trách nhiệm, vì lợi ích chung; tăng cường công tác kiểm tra, giám sát thực hiện nhiệm vụ, đảm bảo khắc phục những tồn tại, hạn chế, phấn đấu hoàn thành tốt các mục tiêu đã đề ra.

Các sở, ngành: Nội vụ, Tư pháp, Tài chính, Thông tin và Truyền thông, Kế hoạch và Đầu tư, Văn phòng UBND tỉnh theo dõi tiến độ triển khai các nhiệm vụ theo lĩnh vực CCHC phụ trách, báo cáo UBND tỉnh khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện để kịp thời khắc phục, nâng cao Chỉ số CCHC tỉnh Hưng Yên năm 2024./.

Nơi nhận:

- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- Các đơn vị SNCL trực thuộc UBND tỉnh;
- UBND huyện, thị xã, thành phố;
- Đài PT-TH Hưng Yên; Báo Hưng Yên;
- Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh;
- Trung tâm PVHCC&KSTTHC;
- Trung tâm Thông tin-Hội nghị tỉnh;
- Lưu: VT, CVNC^{NH}.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Duy Hưng